

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS – ST

Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Lý Ngân**

Nghề nghiệp: Bí thư huyện Đoàn huyện Châu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Văn Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L1 số: 26/2019/TLST – HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh K, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Mỹ; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 538, đường C, khóm 1, phường 10, thành phố ST, tỉnh ST; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: K; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Bành Thị Ngọc O; Vợ, con: Không; Tiền án: có 02 tiền án; Vào ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử phạt 08 tháng tù giam, về “Tội trộm cắpT1sản”, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích); Vào ngày 11/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam, về “Tội cướp giậtT1sản”, quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2017 (đã được xóa án tích); Tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 07/8/2008 bị Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 16/6/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số 378A10/7A, khu vực 3, phường K, quận K, thành phố CT (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông **Trần Hữu C**, sinh năm 1957, nơi cư trú: ấp Khu 2, xã P, huyện MX, tỉnh ST (có mặt).

3. Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện KS, tỉnh ST (có đơn xin vắng mặt).

4. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 383/2/26, đường 30/4, khóm 5, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Bà **Nguyễn Thị H1 K**, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp H, xã AH, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

- *Người có quyền L, NGH vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Hoàng Văn K**, sinh năm 2001, nơi cư trú: số 336/14, đường K, khóm 2, phường 4, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 2000, nơi cư trú: Số 32/24, đường N, khóm 1, phường 5, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

3. Anh **Trần L**, sinh ngày 27/6/2005, nơi cư trú: Số 45/2, đường Đ, khóm 7, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần P**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 45/2, đường Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Cha anh L) (vắng mặt).

4. Anh **D L**, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện TĐ, tỉnh ST (có mặt).

5. Chị **Thạch Thị H**, sinh năm 2004, nơi cư trú: Số 79/9, đường T, khóm 4, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà **Thạch Thị K**, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 79/9, đường T, khóm 4, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

6. Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số 171, đường Đ, khóm 7, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

7. Bà **Thạch Thị Bé N**, sinh năm 1952, nơi cư trú: Số 433/23, đường N, khóm 4, phường 9, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

8. Bà **Bành Thị Ngọc O**, sinh năm 1971, nơi cư trú: Hẻm 336, đường K, khóm 3, phường 4, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

9. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1960, nơi cư trú: Số 3/11, đường, C khóm 6, phường 2, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

10. Ông **Nguyễn Văn TH**, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp Trà cáoh A2, xã Thuận H, huyện Châu Thành, Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

1. Ông **Lê Văn NGH** (vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị H** (vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn D** (vắng mặt).
4. Ông **Nguyễn Văn Chồng** (vắng mặt).
5. Ông **Nguyễn Ngọc Th** (vắng mặt).
6. Bà **Trương Thị H1 H** (vắng mặt).
7. Bà **Lâm Thị H1** (vắng mặt).
8. Ông **L1 ThanhT1**(vắng mặt).
9. Bà **Thái Ngọc L1** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh K, sinh năm 1996, nơi cư trú: số 538, đường C, khóm 1, phường 10, thành phố ST, tỉnh ST và Trần Hữu L, sinh năm: 1992, nơi cư trú: số 433/23, đường N, khóm 4, phường 9, thành phố ST, tỉnh ST, đều là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo K và L đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/11/2018, bị cáo Lê Thanh K rủ bị can Trần Hữu L đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-130.99 trên tuyến Quốc lộ 1A, hướng từ thành phố Sóc Trăng về huyện Châu Thành, khi đến trước C ty TNHH Khải Đăng ST (C ty Khải Đăng) tọa lạc tại ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (do ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1982, nơi cư trú: số 378A10/7A, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ làm Giám đốc), thì bị cáo K P hiện C ty Khải Đăng khóa cửa ngoài và không có người trông giữ nên rủ L vào lấy trộmT1sản thì L đồng ý. Tiếp đó, bị cáo K dùng cây xà beng (đã nhặt được trên đường trước đó) cây ổ khóa cửa C ty Khải Đăng rồi mở cửa cùng bị can L đi vào bên trong lấy trộmT1sản gồm: 12 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng gồm cácNn hiệu: Breil, Cliton 17, Omega, Zodizac, Remington, Leon Piradet, Passe port, Timex, Ben Rus, Rolex, West clox, Waltham (mỗiNn hiệu 01 cái); 04 đồng hồ đeo tay không rõNn hiệu, đặc điểm; 01 dây đồng hồ bằng da, màu nâu; 01 cái thố ăn trâu bằng kim loại màu vàng; 01 cái móc khóa bằng nhựa màu xám; 01 đèn pin bằng kim loại màu đỏ; 01 cặp loa vi tính bằng nhựa màu đen; 18 đồng tiền su Việt Nam bằng kim loại với các mệnh giá: 03 đồng tiền su mệnh giá mỗi đồng tiền là 1 đồng; 03 đồng tiền su mệnh giá mỗi đồng tiền là 5 đồng; 02 đồng tiền su mệnh giá mỗi đồng tiền là 50 su; 01 đồng tiền su mệnh giá 20 su; 08 đồng tiền su mệnh giá mỗi đồng tiền là 01 hào; 01 đồng tiền su mệnh giá 200 đồng; 14 đồng tiền su không rõ đặc điểm và ký hiệu; 18 USD (đô la mỹ); Tiền Campuchia 20.000 Riel; 01 con tỳ hưu làm bằng đá màu vàng; 01 chai nước hoaNn hiệu Ck; 03 cây viết mực không rõNn hiệu; 01 điện thoại bàn không dây màu đenNn hiệu Viettel; 01 cục sạc pin dự phòng màu đen; 01 vòng đeo tay bằng đá cẩm thạch, màu xanh; 01 vòng đeo tay bằng đá, màu vàng; 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ 6 phân; 01 chiếc nhẫn

vàng 17k, trọng lượng 02 chỉ 430 phân; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, không rõ trọng lượng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc, không rõ trọng lượng; 01 chai nhớt, Nn hiệu Motul, màu đen thể tích 800 ml; 01 cái ba lô màu xanh; 01 thẻ nhớ điện thoại 16G không rõ Nn hiệu; 01 bếp điện từ và 01 cái loa nghe nhạc Bluetooth.

Sau khi lấy trộm được các T1 sản trên, bị cáo K và L đem bán cho ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, nơi cư trú: số 171, đường Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gồm: 32 tiền đồng su các loại; 01 cái thố ăn trâu; 06 cái đồng hồ đeo tay gồm các Nn hiệu: Zodizac, Remington, Leon Piradet, Passe port, Timex, Ben Rus (mỗi Nn hiệu 01 cái) được số tiền 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo K bán 04 USD cho tiệm vàng Ánh Sáng, tọa lạc tại số 243, đường Nguyễn Huệ, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được số tiền 80.000 đồng và bán 10 USD cho một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực thành phố Sóc Trăng được số tiền: 200.000 đồng. Tổng số tiền K và L bán T1 sản được 580.000 đồng và đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Do còn một số T1 sản chưa bán được nên bị cáo K và L đã chia nhau cất giữ, trong đó bị cáo K mang về nhà cất giấu 02 đồng hồ đeo tay Nn hiệu Rolex, West clox; 01 dây đồng hồ bằng da; 01 cái móc khóa bằng nhựa, màu xám; 01 đèn pin bằng kim loại màu đỏ; 01 cặp loa vi tính bằng nhựa, màu đen; 01 vỏ chai nhớt, Nn hiệu Motul, màu đen thể tích 800 ml (các T1 sản trên đã thu hồi được); riêng L mang về nhà cất giấu 03 cái đồng hồ đeo tay Nn hiệu Breil, Cliton 17, Omega (tài sản trên đã thu hồi được).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thanh K còn khai nhận đã cùng với Trần Hữu L; những người có quyền L, NGH vụ liên quan Hoàng Văn K, Nguyễn Quốc B và Trần L thực hiện một số vụ trộm cắp T1 sản khác trên các địa bàn huyện Mỹ Xuyên, thành phố Sóc Trăng và huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/11/2018, bị cáo Lê Thanh K rủ Trần Hữu L, Hoàng Văn K, sinh ngày 01/01/2001, nơi cư trú: số 336/14, đường L1 Thường K, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng và Nguyễn Quốc B, sinh năm 2000, nơi cư trú: số 32/24, đường Hồ Nước Ngọt, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng cùng đi trộm cắp T1 sản thì L, K và B đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe gắn máy Nn hiệu Wave, màu đỏ biển kiểm soát 83PT-253.28 chở bị cáo K, B điều khiển xe mô tô Nn hiệu Wave, màu xanh biển kiểm soát 83P1-130.99 chở L đi trên tuyến Quốc Lộ 1A, theo hướng từ thành phố Sóc Trăng về huyện TH Trị, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 14/11/2019, khi đến khu vực cầu Nhu Gia, thuộc ấp Sóc Bung, xã TH Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, thì bị cáo K P hiện có ngôi nhà đang xây dựng nên cả 04 người dừng lại, sau đó bị cáo K một mình đi vào bên trong còn L, K và B đứng bên ngoài. Khi vào bên trong bị cáo K P hiện bị hại Trần Hữu C, sinh năm 1957, nơi cư trú: ấp Khu 2, xã TH Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đang ngủ trong mùng nên bị cáo K rạch mùng và chiếm đoạt 01 điện thoại di động Nn hiệu COOLPAD và 01 cái quần dài có gắn dây nịt, bên trong túi quần có 01 cái bóp da có số tiền 350.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Sau khi lấy trộm T1 sản xong, bị cáo K

cùng L, K, B điều khiển xe trên tuyến quốc lộ 1A, hướng về thành phố Sóc Trăng. Khi về đến khu vực xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì bị tổ tuần tra của lực lượng Cảnh sát giao thông P hiện, triệu tập để làm việc thì bị cáo K, L, K và B đã thừa nhận hành vi của mình.

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 02 giờ ngày 10/01/2019, khi đang ở thuê tại nhà nghỉ Phương Linh, tọa lạc tại số 13, đường Trần Quang Khải, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo Lê Thanh K rủ Trần L, sinh ngày 07/6/2005, nơi cư trú: số 45/2, đường Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đi trộm cắp T1 sản thì L đồng ý. Sau đó, bị cáo K dùng xe mô tô N hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 52S5-2806 chở L đi trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng. Khi đến cây xăng Việt Thụ, tọa lạc tại số 617, đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo K P hiện phía sau cây xăng Việt Thụ có căn nhà khóa cửa rào bên trong có nhiều xe mô tô nên dừng xe lại. Sau đó, bị cáo K dùng cây roi dũa bằng sắt ba đoạn mang theo bên người cạy ổ khóa ra đi vào bên trong dẫn 01 chiếc xe mô tô N hiệu Sirius, biển kiểm soát 83C1-008.52 của bị hại Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ra ngoài, K kêu L ngồi lên xe vừa mới trộm được để K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52S5-2806 đẩy xe về nhà trọ Phương Linh cất giấu. Sau đó, bị cáo K tiếp tục chở L quay lại cây xăng Việt Thụ rồi chiếm đoạt thêm 01 xe mô tô N hiệu Wave alpha, màu trắng, biển kiểm soát 68P1-474.49 của bị hại Trần Văn H, sinh năm 1990, nơi cư trú: số 4/17B, đường Ngô Quyền, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, rồi đem về nhà trọ Phương Linh cất giấu. Sau đó, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-474.49 đi thành phố Hồ Chí Minh để lẩn trốn, do không có tiền tiêu xài nên đã bán xe trên cho một người thanh niên tên Dũng ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.500.000 đồng. Riêng đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 83C1-008.52 thì Cơ quan điều tra thu hồi được.

- **Vụ thứ ba:** Theo lời khai của bị cáo Lê Thanh K, vào khoảng 01 giờ ngày 10/4/2019, Thạch Hoàng X, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 684/11/7, đường Tôn Đức Thắng, khóm 3, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, điều khiển xe mô tô, không rõ biển số chở bị cáo K đi trên tuyến quốc lộ 60, khi đi đến khu vực ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo K phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 83C1-426.52 của bị hại Nguyễn Thị K, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đang đậu tại khu vực trong quán của chị K và có khóa cửa rào, nên bị cáo K rủ Thạch Hoàng Xuân lấy trộm xe mô tô trên thì Xuân đồng ý. Sau đó, bị cáo K dùng kéo mở cửa hàng rào rồi vào bên trong khu vực quán dẫn xe mô tô biển kiểm soát 83C1 – 426.52 ra ngoài, sau đó sử dụng xe trên làm phương tiện đi lại. Đến ngày 30/4/2019, bị cáo K giao xe mô tô nói trên cho Nguyễn Quốc B điều khiển thì xảy ra va chạm giao thông trên đường Tôn Đức Thắng, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông Cảnh sát thành phố Sóc Trăng tạm giữ phương tiện, sau đó chuyển giao xe mô

tô nói trên đến Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Breitling bằng kim loại màu vàng - bạc, dây bằng da màu vàng, mua năm 2017 đã qua sử dụng: 300.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Cliton 17 bằng kim loại màu vàng - bạc, dây bằng da màu nâu, mua năm 2016 đã qua sử dụng: 700.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Omegar bằng kim loại màu vàng - bạc, dây bằng da màu đen, mua năm 2017 đã qua sử dụng: 1.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Zodiack bằng kim loại màu vàng - bạc, dây bằng da màu nâu, mua năm 2015 đã qua sử dụng: 1.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Remington bằng kim loại màu bạc, dây đồng hồ bằng kim loại màu bạc, mua năm 2017 đã qua sử dụng: 200.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Leon Piradet bằng kim loại màu bạc, dây đồng hồ bằng kim loại màu bạc, mua năm 2017 đã qua sử dụng: 400.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Patek Port bằng kim loại màu bạc, dây đồng hồ bằng kim loại màu bạc, mua năm 2017 đã qua sử dụng: 200.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Timex bằng kim loại màu bạc, dây đồng hồ bằng kim loại màu bạc, mua năm 2017 đã qua sử dụng: 300.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Benrus bằng kim loại màu vàng - bạc, dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng - bạc, mua năm 2016 đã qua sử dụng: 400.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rolex bằng kim loại màu vàng - bạc, dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng - bạc, mua năm 2016 đã qua sử dụng: 500.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Westclox bằng kim loại màu vàng, không dây, mua năm 2016 đã qua sử dụng: 300.000 đồng; 01 dây đồng hồ bằng da màu nâu, mua năm 2018 chưa qua sử dụng: 200.000 đồng; 01 nhẫn ăn trầu bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng: 350.000 đồng; 01 cặp loa vi tính bằng nhựa, nhãn hiệu Ruiru màu đen, mua năm 2018 đã qua sử dụng: 70.000 đồng; 32 đồng xu bằng kim loại, trong đó: 18 đồng tiền xu Việt Nam bằng kim loại gồm: 03 đồng tiền xu mệnh giá mỗi đồng là 01 đồng, 03 đồng tiền xu mệnh giá mỗi đồng là 05 đồng, 02 đồng tiền xu mệnh giá mỗi đồng là 50 xu, 01 đồng tiền xu mệnh giá là 20 xu, 08 đồng tiền xu mệnh giá mỗi đồng là 01 hào, 01 đồng tiền xu mệnh giá là 200 đồng, tất cả các xu trên mua vào năm 2016 đến năm 2017 và 14 đồng tiền xu bằng kim loại không rõ đặc điểm và ký hiệu mua vào năm 2016 đến năm 2017: 100.000 đồng; 01 cái móc khóa bằng nhựa màu xám, có chữ ngân hàng Á Châu là hàng tặng đã qua sử dụng nên không có giá trị trên thị trường; 01 cái đèn pin bằng kim loại màu đỏ, phần thân có chữ Made in Thailand, mua tháng 7/2015 đã qua sử dụng: không còn giá trị sử dụng, không có giá trị mua bán trên thị trường (tất cả các T1 sản trên đều thu hồi được). Tổng giá trị T1 sản mà Cơ quan điều tra đã thu hồi được qua định giá 6.020.000 đồng.

04 tờ tiền đô la Mỹ (USD), loại mệnh giá mỗi tờ 02 đô la thành tiền 186.000 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ (USD), loại mệnh giá 10 đô la thành tiền 232.750 đồng; 02 tờ tiền Campuchia, loại mệnh giá 10.000 Riel thành tiền 114.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18 kara, cân nặng 02 chỉ 06 phân, xung

quanh có cần hạt màu trắng, chính giữa có cần hạt màu đỏ mua năm 2014 được định giá: 6.559.800 đồng; 01 nhẫn bằng vàng 17 kara, cân nặng 02 chỉ 430 phân, có cần đá saphia mua ngày 09/4/2018 được định giá: 5.790.700 đồng; 01 chai nhót nhãn hiệu MOTUL màu đen, thể tích 800ml chưa qua sử dụng được định giá: 60.000 đồng.

Đối với các tài sản: 01 đồng hồ đeo tay Nn hiệu Walthan bằng kim loại màu trắng, dây bằng da màu nâu mua năm 2017; 04 đồng hồ đeo tay không rõ ký hiệu và đặc điểm; 01 con tỳ hưu làm bằng đá màu vàng, không rõ khối lượng, kích thước mua năm 2018; 01 chai nước hoa Nn hiệu Ck, mua năm 2017; 01 cây viết mực mạ vàng; 02 cây viết mực không rõ Nn hiệu, đặc điểm; 01 điện thoại bàn Nn hiệu Viettel, loại không dây màu đen mua năm 2017; 01 cục sạc pin dự phòng có chữ Total màu đen, không rõ Nn hiệu và đặc điểm; 01 vòng đeo tay bằng đá cẩm thạch màu xanh, mua năm 2013; 01 vòng đeo tay bằng đá màu vàng, mua năm 2018; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, không rõ cân nặng, phía trên có cần đá màu đỏ mua năm 2016; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc, không rõ cân nặng, phía trên có gắn hạt màu đen mua năm 2016; 01 cái ba lô màu xanh đã qua sử dụng; 01 thẻ nhớ điện thoại 16G màu đen, không rõ Nn hiệu; 01 bếp điện tử màu đen mua năm 2016 và 01 loa nghe nhạc Bluetooth màu đỏ: tất cả các T1 sản trên đã qua sử dụng, không thu hồi được, không có chứng từ mua bán và không biết được hiện trạng T1 sản nên Hội đồng định giá không có cơ sở định giá. Tổng giá trị T1 sản mà Cơ quan điều tra chưa thu hồi được qua định giá 12.943.450 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Lê Thanh K và Trần Hữu L đã chiếm đoạt của người bị hại Nguyễn Khánh L (gồm T1 sản đã thu hồi được và chưa thu hồi được), qua định giá 18.983.450 đồng.

- Tại bản kết luận định giá T1 sản số 72 ngày 26/12/2018 và C văn số 05 ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá T1 sản trong tổ tụng hình sự, thuộc UBND huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 điện thoại di động, Nn hiệu Coolpad, màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, có số Model: Coolpad Roar A110, Imei: 868209020152318 được định giá 1.062.432 đồng. Riêng đối với 01 cái quần dài bằng vải kaki, màu nâu đã qua sử dụng; 01 sợi dây nịt màu đỏ huyết, đầu dây nịt có dòng chữ DQTV, đã qua sử dụng và 01 cái bóp da màu rằn ri, có in dòng chữ Trương Quân sự quân khu 9, lưu niệm, đã qua sử dụng, không thể xác định giá của T1 sản trên cơ sở giá trị thực tế của tài sản. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo Lê Thanh K, Trần Hữu L, và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn K và Nguyễn Quốc B đã chiếm đoạt của bị hại Trần Hữu C qua định giá 1.412.432 đồng.

- Tại bản kết luận định giá T1 sản số 29 ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự, thuộc UBND thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô Nn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 83C1-088.52 đã qua sử dụng giá trị sử dụng còn lại 7.600.000 đồng và 01 xe mô tô Nn hiệu HONDA, số loại Wave anpha, màu sơn trắng đen bạc đã qua sử dụng giá trị còn lại 16.920.000 đồng. Tổng giá trị T1 sản của 02 xe mô tô biển số 83C1-008.52 và 68P1-474.49 tại thời điểm chiếm đoạt được định giá 24.520.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá T1 sản số 08 ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: xe mô tô Nn hiệu VISION, màu đỏ biển kiểm soát 83C1-426.52 tại thời điểm bị chiếm đoạt được định giá 32.375.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Thanh K, bị can Trần Hữu L, các người có quyền L, NGH vụ liên quan Hoàng Văn K, Nguyễn Quốc B và Trần L đã lén lút chiếm đoạt T1 sản của các bị hại theo kết luận định giá 77.290.882 đồng (trong đó, bị cáo Lê Thanh K thực hiện 05 lần chiếm đoạt T1 sản của các bị hại với tổng giá trị T1 sản qua định giá 77.290.882 đồng); bị can Trần Hữu L thực hiện 02 lần chiếm đoạt T1 sản (huyện Mỹ Xuyên và Châu Thành) với tổng giá trị T1 sản qua định giá 20.395.882 đồng; người có quyền L, NGH vụ liên quan Trần L thực hiện 02 lần chiếm đoạt xe mô tô của các bị hại N và H tại thành phố Sóc Trăng với tổng giá trị T1 sản qua định giá 24.520.000 đồng; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn K và Nguyễn Quốc B thực hiện 01 lần chiếm đoạt tài sản ở huyện Mỹ Xuyên với tổng giá trị T1 sản qua định giá 1.412.432 đồng.

Đến ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với Lê Thanh K và Trần Hữu L, về “Tội trộm cắp T1 sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng do bị cáo K và L bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo K và L. Đến ngày 16/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã bắt được bị cáo Lê Thanh K theo lệnh truy nã, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành điều tra, xử lý vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 20/5/2019 và 19/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã chuyển tin báo tội phạm và vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành để thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng sau:

- Tạm giữ của ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, nơi cư trú: số 171, đường Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 06 đồng hồ đeo tay gồm các Nn hiệu Zodizac, Remington, Leon Piradet, Passe port, Timex, Ben Rus; 01 cái thố ăn trầu bằng kim loại màu vàng và 32 đồng tiền su các loại.

- Tạm giữ của bà Bành Thị Ngọc O, sinh năm 1971, nơi cư trú: đường L1 Thường K, khóm 3, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 02 đồng hồ đeo tay Nn hiệu West clox và Rolex; 01 dây đồng hồ đeo tay; 01 cái móc khóa bằng nhựa; 01 đèn pin; 01 cặp loa vi tính; 01 vỏ chai nhớt bên trong không có dung dịch.

- Tạm giữ của bà Thạch Thị Bé N, sinh năm 1952, nơi cư trú: đường Trần Hưng Đạo, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 03 đồng hồ đeo tay gồm các Nn hiệu: Breil, Omega và Cliton 17.

- Tạm giữ của Trần Hữu C, sinh năm 1957, nơi cư trú: ấp Khu 2, xã TH Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng: 01 cái mũm vải màu trắng.

- Tạm giữ của bị cáo Lê Thanh K: 01 xe gắn máy biển số 83PT-235.28 và 02 cái lưỡi dao lam.

- Tạm giữ của Hoàng Văn K: 01 điện thoại di động Nn hiệu OPPO.

- Tạm giữ của Nguyễn Quốc B: 01 xe mô tô có biển số: 83P1- 130.99; 01 điện thoại di động, Nn hiệu FPT và 01 điện thoại di động Nn hiệu COOLPAD.

- Tạm giữ của Trần Hữu L: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hữu C; 02 thẻ B hiểm y tế tên Trần Hữu C; 01 giấy phép lấy xe A1, số AG715255 tên Trần Hữu C; 01 giấy đăng ký xe số 0005443; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Trần Hữu C; 01 cái quần dài bằng vải Kaki, màu nâu; 01 sợi dây nịt; 01 cái bóp da màu rằn ri; 01 nón kết; 01 cái áo khoát nam dài tay; 01 cái nón B hiểm; Tiền Việt Nam 75.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD, 01 tờ tiền có số seri L62248492A (không rõ của nước nào) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Tạm giữ của Trần L: 01 xe mô tô Nn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: Đỏ-đen; số máy: 5C64828103, số khung: C640CY828096; 01 xe mô tô có màu sơn: Đỏ; số máy: RNRHC152FMH110269; số Khung: RNRWCH3UM91110269; 02 biển số xe: 68P1- 474.49 và 52S5-2806; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen, dài 30cm và 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài 25cm.

- Tạm giữ của bị hại Nguyễn Thị K: 01 ổ khóa, 01 chìa khóa và 01 cây kéo.

- Tạm giữ từ Đội Cảnh sát giao thông C an thành phố Sóc Trăng: 01 (một) xe mô tô Nn hiệu: HONDA, số loại: VISION, Màu sơn: Đỏ-đen, số máy: JF66E0452753, số khung: 5811GY506803. Xe đã qua sử dụng, ốp nhựa bên ngoài của xe bị bể, không gương chiếu hậu bên phải.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 đồng hồ đeo tay, Nn hiệu Waltham; 04 đồng hồ đeo tay không rõ ký hiệu và đặc điểm; 18 USD; 20.000 Riel; 01 con tỳ hưu; 01 chai nước hoa Nn hiệu Ck; 03 cây viết mực; 01 điện thoại bàn Nn hiệu Viettel; 01 cục sạc pin dự phòng có chữ Total; 02 vòng đeo tay bằng đá cẩm thạch; 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ 6 phân; 01 chiếc nhẫn vàng 17k, trọng lượng 02 chỉ 430 phân; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, không rõ trọng lượng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc; 01 cái ba lô màu xanh; 01 thẻ nhớ điện thoại 16G; 01 bếp điện từ, màu đen; 01 cái loa nghe nhạc Bluetooth, màu đỏ; Tiền Việt nam: 350.000 đồng; 01 xe mô tô Nn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn trắng-đen-bạc, số máy: JA39E0289659, số khung: RLHJA3930HY289622; 01 biển số: 83C1-426.52; 01 biển số 83C1-008.52. Do sau khi trộm được T1 sản bị cáo đem đi bán cho người mua (nhưng không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể); hoặc sau khi bán người mua đã bán lại cho người khác nhưng không rõ bán cho ai, tên gì, ở đâu. Riêng biển số xe 83C1-426.52, biển số 83C1-008.52; 01 con tỳ hưu làm bằng đá màu vàng; 01 chai nước hoa Nn hiệu Ck; 01 cây viết mực; 01 điện thoại Nn hiệu Viettel; 02 vòng đeo tay bằng đá cẩm thạch; 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ 6 phân; 01 chiếc nhẫn vàng 17k, trọng lượng 02 chỉ 430 phân; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng;

01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả các tài sản cho các chủ sở hữu quản lý hợp pháp gồm:

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Khánh L: 11 đồng hồ đeo tay các loại gồm các nhãn hiệu: Zodiac, Remington, Leon Piradet, Pasa port, Timex, Ben Rus, West clox, Rolex, Breit, Omega, Cliton 17 (mỗi nhãn hiệu 01 cái); 01 dây đồng hồ bằng da; 01 cái thố ăn trà, bằng kim loại màu vàng; 32 đồng tiền xu các loại; 01 cái móc khóa bằng nhựa, màu xám; 01 đèn pin; 01 cặp loa vi tính; 01 vỏ chai nhớt, nhãn hiệu Motul, màu đen thể tích 800 ml bên trong không có dung dịch.

- Trả lại cho bị hại Trần Hữu C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD; 01 cái mũ vải màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân; 02 thẻ BHYT; 01 giấy đăng ký xe số 005443; 01 giấy phép lái xe số AG715255; 01 thẻ ATM; 01 cái quần bằng vải Kaki, màu nâu; 01 sợi dây nịt; 01 cái bóp da màu nâu.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Hoàng N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: Đỏ-đen; Số máy: 5C64828103, Số khung: C640CY828096.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H K: 01 ổ khóa, 01 chìa khóa; 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, Màu sơn: Đỏ-đen. Số máy: JF66E0452753. Số khung: 5811GY506803.

- Trả lại cho bị hại Trần Văn H: 01 biển số xe: 68P1-474.49.

- Trả lại cho người có quyền L và NGH vụ liên quan Hoàng Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Trả lại cho người có quyền L và NGH vụ liên quan Nguyễn Quốc B: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT.

Đối với các vật chứng gồm: 02 cái lưỡi lam; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen, bao tay cầm bằng nhựa màu xanh, mặt trên tay cầm có dòng chữ C-MART, mặt dưới tay cầm có dòng chữ F002-12, mỏ lết có chiều dài 30cm; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng, mặt trên tay cầm có dòng chữ số 10-250mm, mặt dưới tay cầm có dòng chữ FORGED STEEL, mỏ lết có chiều dài 25cm; 01 cây kéo; 01 biển số xe mô tô 52S5-2806 (qua kết quả giám định là biển số giả), đây là những C cụ mà bị cáo Lê Thanh K sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với các vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83P1-130.99; 01 cái áo khoác; 01 cái nón BHYT; 01 cái nón kết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 75.000 đồng, các vật chứng trên được xác định của bị can Trần Hữu L, nhưng hiện nay do bị can L đã bỏ trốn và chưa bắt được, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào bắt được bị can L sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Khánh L yêu cầu bị cáo Lê Thanh K và Trần Hữu L bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 12.983.450 đồng.

- Người bị hại Trần Văn H yêu cầu bị cáo Lê Thanh K và người có quyền L NGH vụ liên quan Trần L bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 16.920.000 đồng.

- Đến nay, các bị cáo Lê Thanh K, Trần Hữu L và người có quyền L, NGH vụ liên quan Trần L chưa bồi thường thiệt hại nói trên cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-CT ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Thanh K về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thanh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn những người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử phạt tù bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo K bồi thường phần T1 sản mà bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá, mà các bị hại chưa được nhận lại.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 27/CT-VKS-CT ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh K. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh K từ 04 năm đến 05 năm tù; Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị cáo Lê Thanh K bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật; Về xử L1 vật chứng đối với: 02 cái lưỡi lam; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen, bao tay cầm bằng nhựa màu xanh, mặt trên tay cầm có dòng chữ C-MART, mặt dưới tay cầm có dòng chữ F002-12, mỏ lết có chiều dài 30cm; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng, mặt trên tay cầm có dòng chữ số 10-250mm, mặt dưới tay cầm có dòng chữ FORGED STEEL, mỏ lết có chiều dài 25cm; 01 cây kéo; 01 biển số xe mô tô 52S5 – 2806 (qua kết quả giám định là biển số giả), đây là những C cụ mà bị cáo Lê Thanh K sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe gắn máy biển số 83PT – 235.28 và 01 xe mô tô có màu sơn: Đỏ; số máy: RNRHC152FMH110269; số Khung: RNRWCH3UM91110269, không có biển kiểm soát thu giữ của bị cáo Lê Thanh K dùng làm phương tiện đi lại hoặc chở đồng bọn đi tìm T1 sản để trộm cắp nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Riêng đối với các vật chứng như: 01 xe mô tô Nn hiệu Wave, biển kiểm soát 83P1-130.99; 01 cái áo khoác; 01 cái nón B hiểm; 01 cái nón kết; 01 điện thoại di động Nn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 75.000 đồng, các vật chứng trên được xác định của Trần Hữu L, nhưng hiện nay do L đã bỏ trốn và chưa bắt được, nên đề nghị tiếp tục quản L1, khi nào bắt được L sẽ xem xét, xử L1 sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, T1 liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền L và NGH vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người bị hại ông Nguyễn Khánh L, Trần Hoàng N (có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt) bà Nguyễn Thị H1 K; người có quyền L, NGH vụ liên quan anh Hoàng Văn K, anh Nguyễn Quốc B, anh Trần L, chị Thạch Thị H, anh Nguyễn Thanh T, bà Thạch Thị Bé N, bà Bành Thị Ngọc O, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn TH; người đại diện hợp pháp của anh L là ông Trần P, người đại diện hợp pháp của chị H và Thạch Thị K và những người làm chứng ông Lê Văn NGH, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Chồng, ông Nguyễn Ngọc Th, bà Trương Thị H1 H, bà Lâm Thị H1, ông L1 Thanh Tài, bà Thái Ngọc L1. Xét thấy, những người bị hại, người có quyền L, NGH vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có L1 do nhưng trong quá trình điều tra vụ án, những người này đã có lời khai cụ thể, đầy đủ và rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ các Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thanh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Xét lời nhận tội của bị cáo Lê Thanh K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền L, NGH vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng; Các biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá T1sản và các T1liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2018 đến ngày 10/4/2019, trên các địa bàn huyện Châu Thành, Mỹ Xuyên và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Lê Thanh K với Trần Hữu L (đã bỏ trốn, đang bị truy nã) và các đối tượng Hoàng Văn K, Nguyễn Quốc B và Trần L đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp T1sản của các bị hại ông Nguyễn Khánh L, bà Nguyễn Thị H1 K, ông Trần Hữu C, ông Nguyễn Hoàng N và ông Trần Văn H với tổng giá trị T1sản chiếm đoạt qua định giá là 77.290.882 đồng, trong đó bị cáo K đã cùng đồng bọn tham gia đủ 05 lần với tổng giá

trịT1sản chiếm đoạt nêu trên. Cho nên, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thanh K phạm tội “trộm cắpT1sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biếtT1sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật B vệ, nhưng chỉ vì muốn thừa hưởng thành quả lao động, của cải vật chất của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật, bản thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án về hành vi trộm cắpT1sản, Cướp giếtT1sản đã được cải tạo giáo dục nhưng vẫn không thay đổi bản chất, nhận thức nên bị cáo phải chịu hậu quả pháp L1 về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, tổng giá trị tài sản bị cáo và đồng bọn chiếm đoạt là 77.290.882 đồng trên 50.000.000 đồng thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, bị cáo đã 05 lần cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắpT1sản của những người bị hại trên nhiều địa bàn khác nhau nhưng do Cơ quan điều tra chưa chứng minh được bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạtT1sản để làm nguồn sống chính nên chưa đủ cơ sở để xem xét, xử L1 bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp để làm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã cùng với bị can Trần Hữu L và các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội trộm cắpT1sản thể hiện có vai trò đồng phạm, nhưng không có sự phân C, phân nhiệm vụ cụ thể vai trò từng người, không cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc tình tiết phạm tội có tổ chức. Do đó, cáo trạng số **27/CT-VKS-CT** ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Thanh K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của những bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở nhiều địa phương như huyện Châu Thành, Mỹ Xuyên và thành phố Sóc Trăng, làm cho người dân nơi bị cáo và đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không an tâm lao động, sản xuất. Cụ thể, là đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản là xe máy hoặc chuyên đột nhập cửa hàng, Công ty, nhà người dân vào đêm khuya trên địa bàn huyện Châu Thành nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung luôn gây bức xúc cho xã hội. Bản thân bị cáo K là người tuổi đời còn khá trẻ, nhưng đã có hai tiền án về hành vi phạm tội trộm cắpT1sản, cướp giết tài sản đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo vẫn không thay đổi, nhận thức sai lầm của bản thân bị cáo, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này cần phải có một mức hình phạt tù thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để bị cáo suy nghĩ, học tập, cải tạo và nhận ra sai lầm của mình, để trở thành một công dân sống và chấp hành theo quy định của pháp luật Nhà nước.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, để cụ thể hóa hình phạt của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú khai nhận ra các hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp, có nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nhưng bị cáo đã 05 lần trực tiếp cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp T1 sản và bị cáo rủ rê, lôi kéo, xúi giục đồng bọn là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo nhằm tương xứng với hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 12.983.450 đồng của người bị hại ông Nguyễn Khánh L đối với bị cáo Lê Thanh K và Trần Hữu L. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo K tự nguyện, đồng ý bồi thường cho ông L số tiền 12.983.450 đồng nên được Hội đồng xét chấp nhận, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K. Bị cáo K được quyền yêu cầu Trần Hữu L có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo bồi thường khoản tiền này cho bị hại L, khi nào bắt được Trần Hữu L.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 16.920.000 đồng của người bị hại Trần Văn H đối với bị cáo Lê Thanh K và người có quyền L NGH vụ liên quan Trần L. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo K tự nguyện, đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 16.920.000 đồng và người bị hại ông Trần Văn H chỉ yêu cầu bị cáo K bồi thường, không yêu cầu đối với Trần L nên được Hội đồng xét chấp nhận, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo K cho người bị hại ông H. Buộc bị cáo K bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 16.920.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 cái lưỡi lam; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen, bao tay cầm bằng nhựa màu xanh, mặt trên tay cầm có dòng chữ C-MART, mặt dưới tay cầm có dòng chữ F002-12, mỏ lết có chiều dài 30cm; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng, mặt trên tay cầm có dòng chữ số 10-250mm, mặt dưới tay cầm có dòng chữ FORGED STEEL, mỏ lết có chiều dài 25cm; 01 cây kéo; 01 biển số xe mô tô 52S5 – 2806 (qua kết quả giám định là biển số giả) do đây là những C cụ mà bị cáo Lê Thanh K sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

Đối với 01 xe gắn máy biển số 83PT – 235.28 và 01 xe mô tô có màu sơn: Đỏ; số máy: RNRHC152FMH110269; số Khung: RNRWCH3UM91110269, không có biển kiểm soát thu giữ của bị cáo Lê Thanh K trong quá trình điều tra, theo lời khai của bị cáo K 02 xe mô tô này là do bị cáo mua xe không có giấy tờ và không xác định được chủ sở hữu, bị cáo làm phương tiện đi lại hoặc chở đồng bọn đi tìm T1 sản để trộm cắp. Xét thấy, 02 xe gắn máy nêu trên không rõ nguồn gốc, có xe không biển kiểm soát, không có giấy đăng ký sở hữu xe và bị cáo xác

định là xe của bị cáo và dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng như: 01 xe mô tô Nn hiệu Wave, biển kiểm soát 83P1-130.99; 01 cái áo khoác; 01 cái nón B hiểm; 01 cái nón kết; 01 điện thoại di động Nn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 75.000 đồng, các vật chứng trên được xác định của Trần Hữu L, nhưng hiện nay do L đã bỏ trốn và chưa bắt được nên tiếp tục tạm giữ L1, khi nào bắt được Trần Hữu L sẽ xem xét, xử L1 sau.

Đối với Trần Hữu L, trong quá trình điều tra L đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã nhưng đến nay chưa bắt được L. Cơ quan điều tra đã tách ra thành một vụ án khác, khi nào bắt được sẽ xử L1 sau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn K, Nguyễn Quốc B: Quá trình điều tra đã chứng minh được, K và B đã thực hiện hành vi trộm cắp T1 sản cùng với bị cáo Lê Thanh K và Trần Hữu L tại ấp Sóc Bưng, xã TH Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, T1 sản là số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại di động qua định giá 1.062.432 đồng, tổng giá trị T1 sản chiếm đoạt là 1.412.432 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không thuộc các trường hợp được quy định từ điểm a đến điểm đ của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm trộm cắp T1 sản. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra C an huyện Châu Thành đã chuyển hồ sơ của K và B đến C an xã TH Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần L: Quá trình điều tra đã chứng minh được, vào đêm ngày 10/01/2019 bị cáo Lê Thanh K và Trần L đã có hành vi chiếm đoạt 02 xe mô tô biển kiểm soát 83C1 – 008.52 và 68P1 – 474.49 của người bị hại Nguyễn Hoàng N và Trần Văn H tại nhà kho cây xăng Việt Thu, tọa lạc tại số 617, đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. T1 sản mà Trần L và bị cáo K chiếm đoạt qua định giá có tổng giá trị là 24.520.000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng Trần L mới 13 tuổi 6 tháng 14 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử L1.

Đối với Thạch Hoàng X, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 684/11/7, đường T, khóm 3, phường 5, thành phố ST, tỉnh ST: theo lời khai của bị cáo Lê Thanh K, thì K và X đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 83C1-426.52 của bị hại Nguyễn Thị H1 K vào ngày 10/4/2019 tại ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo Lê Thanh K ra thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh Thạch Hoàng Xuân có tham gia cùng với bị cáo K trộm cắp tài sản. Mặc khác, hiện nay Xuân không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập và làm việc được. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra C an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục triệu tập, đấu tranh,

điều tra làm rõ đối với vai trò của Thạch Hoàng X trong vụ trộm ngày 10/4/2019 nêu trên theo quy định của pháp luật, để tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án D, L và Thạch Thị H: Quá trình điều tra đã chứng minh được, L và H cùng thuê nhà trọ với bị cáo Lê Thanh K và Trần L tại nhà nghỉ Phương Linh. Tuy nhiên, việc bị cáo K và Trần L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với các xe mô tô, biển kiểm soát 83C1 – 008.52 và 68P1 – 474.49 thì L và H không biết nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người thanh niên tên Dũng ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể): Quá trình điều tra, bị cáo K khai nhận sau khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1 – 474.49 lên thành phố Hồ Chí Minh để lẩn trốn, do không có tiền tiêu xài nên K đã bán xe trên cho người tên Dũng với số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, do không biết người thanh niên tên Dũng có họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không triệu tập và ghi lời khai được nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh T: Quá trình điều tra đã chứng minh được, ông T có mua 06 đồng hồ đeo tay gồm các Nn hiệu: Zodizac, Remington, Leon Piradet, Passe port, Timex, Ben Rus; 01 cái thố ăn trầu bằng kim loại màu vàng và 32 đồng tiền su các loại của các bị cáo Lê Thanh K và Trần Hữu L bán với số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên ông T không biết các tài sản do K và L bán cho mình là do phạm tội mà có, nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với người có quyền L, NGH vụ liên quan đến vụ án Văn Ngọc H là chủ tiệm vàng Ánh Sáng: Theo lời khai của bị cáo Lê Thanh K, thì K có bán 04 USD cho ông H được số tiền 80.000 đồng. Tuy nhiên, qua làm việc với ông H thì ông H không nhớ có mua T1sản của K hay không, vì tiệm vàng của ông quản L1 lượng khách hàng rất đông nên không có căn cứ để xem xét, xử L1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Bành Thị Ngọc O (mẹ ruột của bị cáo Lê Thanh K) là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà nơi bị cáo K cất giấu tài sản: Quá trình điều tra đã chứng minh được, sau khi cùng L trộm cắp T1sản thì K có mang về nhà cất giấu gồm 02 đồng hồ đeo tay gồm các Nn hiệu: Rolex, West clox; 01 dây đồng hồ bằng da, màu nâu; 01 cái móc khóa bằng nhựa, màu xám; 01 đèn pin; 01 cặp loa vi tính; 01 vỏ chai nhớt tại nhà. Tuy nhiên, bà O không biết những T1sản trên do K phạm tội mà có và sau đó bà đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử L1, nên không có căn cứ để xem xét xử L1 vai trò đồng phạm hoặc Tội chứa chấp T1sản do người khác phạm tội mà có đối với bà O, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Thạch Thị Bé N (mẹ ruột của bị cáo Trần Hữu L) là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà nơi bị cáo L cất giấu tài sản: Quá trình điều tra đã chứng minh được, sau khi trộm cắp T1sản cùng với K thì L đã đem về nhà cất giấu 03 cái đồng hồ đeo tay các Nn hiệu: Breil, Cliton 17, Omega. Tuy nhiên, bà N không

biết các T1 sản trên là do L trộm cắp mà có được và sau đó bà đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử L1, nên không có căn cứ để xem xét xử L1 vai trò đồng phạm hoặc Tội chứa chấp T1 sản do người khác phạm tội mà có đối với bà Bé N, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu của những người bị hại về việc xử lý trách nhiệm hình sự, dân sự đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo Lê Thanh K là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Thanh K.

- Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo **Lê Thanh K 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 16/6/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thanh K bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Khánh L số tiền 12.983.450 đồng.

Buộc bị cáo Lê Thanh K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 16.920.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Thanh K và người đại diện hợp pháp của anh Trần L là ông Trần P chậm thanh bồi thường số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 cái lưỡi lam, màu trắng, được gói trong giấy màu vàng, đã qua sử dụng; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen, bao tay cầm bằng nhựa màu xanh, mặt trên tay cầm có dòng chữ C-MART, mặt dưới tay cầm có dòng chữ F002-12, mỏ lết có chiều dài

30cm; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng, mặt trên tay cầm có dòng chữ số 10-250mm, mặt dưới tay cầm có dòng chữ FORGED STEEL, mỏ lết có chiều dài 25cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 20cm, trên hai cây cầm của kéo có gắn ốp nhựa màu xanh, đầu kéo nhọn; 01 biển số xe mô tô 52S5 – 2806 (qua kết quả giám định là biển số giả).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 83PT – 235.28, loại xe Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô có màu sơn: Đỏ; số máy: RNRHC152FMH110269; số Khung: RNRWCH3UM91110269, không có biển kiểm soát của bị cáo Lê Thanh K.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

Riêng đối với các vật chứng như: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83P1-130.99; 01 cái áo khoác; 01 cái nón B hiểm; 01 cái nón kết; 01 điện thoại di động Nn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 75.000 đồng, các vật chứng trên được xác định của Trần Hữu L, nhưng hiện nay do L đã bỏ trốn và chưa bắt được nên tiếp tục tạm quản lý, khi nào bắt được Trần Hữu L sẽ xem xét, xử lý sau.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh K là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Khánh L và ông Trần Văn H số tiền là 1.495.172 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS C an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha